TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 19/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Vũ Huy Hùng.**

- *Hội thẩm nhân dân:* Bà **Vũ Thị Xuyến** và bà **Nguyễn Thị Xuân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/HSST-QĐ ngày 04/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn C**, tên gọi khác: không; sinh ngày 30/6/1993 tại Kinh Môn, Hải Dương. Nơi cư trú: Phố Kinh Hạ, thị trấn K, huyện K1, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có.

Tiền án: - Ngày 20/9/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", ngày 20/9/2013 chấp hành xong phần thi hành án dân sự.*

- Ngày 31/7/2015 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 31/12/2017 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không; Bị cáo hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 14/9/2018 (bị bắt tạm giam trong vụ án khác), có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thắng T,** Tên gọi khác: không; sinh ngày: 28/7/1990 tại Kinh Môn, Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thắng T và bà Tạ Thị L; vợ: Bế Thị H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 08/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2018.

Nhân thân: Ngày 06/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", kết quả xác minh thi hành án dân sự xong ngày 23/3/2012..

Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 11/9/2018 (bị bắt tạm giam trong vụ án khác), có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/8/2018, Nguyễn Thắng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winer, màu trắng, biển kiểm soát 34B3-381.09 chở Đỗ Văn C đi từ huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương qua thành phố Uông Bí theo Quốc lộ 10 để đi thành phố Hải Phòng chơi. Khoảng 06 30 phút cùng ngày, T và C đi đến địa phận thuộc tổ 1, khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, C nhìn thấy chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1970, trú tại thôn 1, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 16L9-4336 đi hướng ngược chiều, trên người có đeo 01 túi xách, phía sau xe chở các khay đựng trứng. Nghĩ trong chiếc túi có tài sản, nên C bảo T điều khiển xe quay lại đuổi theo chị G để giật túi xách. T đồng ý và quay đầu xe đuổi theo, áp sát phía bên trái chị G, C dùng tay phải cầm giật đứt quai túi, T tăng ga bỏ chạy về hướng thành phố Uông Bí. Chị G bị giật mất lái ngã xe xuống lòng đường vỡ 200 quả trứng gà và 190 quả trứng vịt. Sau khi giật được túi xách của chị G, C và T điều khiển xe về huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Trên đường đi C kiểm tra túi xách, thấy bên trong có số tiền 3.000.000đ, 01 quyển sổ nhỏ và 01 chiếc bút bi. C lấy 3.000.000đ còn túi xách bên trong có 01 quyển sổ nhỏ, 01 chiếc bút bi C vứt ở dọc đường.

Biên bản xác định lại hiện trường ngày 04/10/2018 thuộc khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, kèm theo bản ảnh, thể hiện nội dung phù hợp về việc chị G bị cướp giật chiếc túi xách trên người trong khi đang điều khiển xe mô tô vào ngày 19/8/2018, hiện trường để lại nhiều vỏ trứng gà, trứng vịt bị vỡ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá

tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí, kết luận: 200 quả trứng gà, có giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng); 190 quả trứng vịt, có giá 665.000đ (sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); 01 chiếc túi xách giả da, không rõ nhãn hiệu, có giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 01 chiếc bút bi, không rõ nhãn hiệu, có giá 2.000đ (hai nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 1.567.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 14/CT- VKSUB ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, truy tố các bị cáo Đỗ Văn C và Nguyễn Thắng T, cùng về tội *"Cướp giật tài sản"*, bị cáo Đỗ Văn C bị truy tố theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thắng T bị truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: - Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như phần nội dung vụ án đã nêu.

- Bị hại chị Nguyễn Thị G vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai có trong hồ sơ phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn C, Nguyễn Thắng T phạm tội "Cướp giật tài sản"; áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn C từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2018; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thắng T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Đỗ Văn C, Nguyễn Thắng T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị G 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) được chia theo phần C bồi thường 2.225.000đ (hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) T bồi thường 2.225.000đ (hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

-*Về xử lý vật chứng*: Chiếc xe mô tô Winer, màu trắng, biển kiểm soát 34B3-381.09 của bị cáo T dùng vào việc phạm tội, hiện đang bị Công an tỉnh Hải Dương tạm giữ trong vụ án khác, nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai của bị hại, với biên bản xác định lại hiện trường, với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Hồi 06 giờ 30 phút, ngày 19/8/2018, trên Quốc lộ 10, thuộc khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thắng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B3-381.09 chở Đỗ Văn C đuổi theo chị Nguyễn Thị G đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng Hải Phòng – Uông Bí để C giật chiếc túi xách giả da trị giá 100.000đ, bên trong có 01 chiếc bút bi trị giá 2000đ và số tiền 3.000.000đ, chị G bị đổ xe, làm vỡ 200 quả trứng gà và 190 quả trứng vịt, trị giá 1.465.000đ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.567.000đ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đỗ Văn C phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", nên C phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất coi thường pháp luật, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường tài sản, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong cộng đồng dân cư, nên cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[3.2] Xét vai trò và nhân thân các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công vai trò chặt chẽ. Tuy nhiên, bị cáo C là người khởi xướng, và trực tiếp cướp giật tài sản và chi tiêu số tiền đã cướp được, nên C giữ vai trò cao hơn T. T là người điều khiển xe mô tô và tiếp nhận ý chí của C một cách tích cực, nên vai trò của T xếp sau C. Cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đều đã có tiền án, HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi Quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[3.3] Tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Thắng T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm", bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.5] Về hình phạt chính: Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX thấy rằng cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian dài, tương xứng với hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Nguyễn Thị G yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị G tổng số tiền 4.500.000đ, mà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 4.567.000 đồng như kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại, theo yêu cầu của bị hại, cụ thể: C bồi thường 2.225.000đ, T bồi thường 2.225.000đ. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị hại và các bị cáo là không trái pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Winer, màu trắng, biển kiểm soát 34B3-381.09 của bị cáo T dùng vào việc phạm tội, hiện đang bị Công an tỉnh Hải Dương tạm giữ trong vụ án khác, nên không HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo **Đỗ Văn C, Nguyễn Thắng T** phạm tội: "***Cướp giật tài sản***".

1.1 *Căn cứ vào*: Các điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Văn C 05** (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2018.

1.2 *Căn cứ vào*: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thắng T 04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Văn C và bị cáo Nguyễn Thắng T liên đới bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị G số tiền 4.500.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 2.225.000 đồng.

3. *Về án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn C và Nguyễn Thắng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào khoản 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- UBND phường Yên Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng